

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-PT

Ngày: 17/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Phạm Thị Liễu
- **Các Thẩm phán:** Ông Vàng Xuân Hiệp
Bà Phan Thị Phương
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Thiệu Quang Hải - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:**
Ông Đào Ngọc Dũng - Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 02/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Phùng Văn N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2018/HSST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- **Bị cáo có kháng cáo: Phùng Văn N** - Sinh năm 1974; nơi ĐKKHKT: Bản E, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phùng Văn Đ – Sinh năm 1932 (đã chết) và bà: Lò Thị K - Sinh năm: 1932; Bị cáo có vợ: Vàng Thị T - Sinh năm: 1972 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/6/2014, Phùng Văn N bị TAND huyện Than Uyên, Lai Châu xử phạt 30 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại bản án số: 77/2014/HSST. Đến ngày 27/4/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt. Hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/6/2018, tạm giam ngày 10/6/2018 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 07/6/2018, tại Bản S, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu, Công an huyện Than Uyên lập biên bản bắt quả tang Nông Văn L, sinh năm: 1969, Hoàng Văn T, sinh năm: 1979, đều trú tại: Bản C, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu, về hành vi vi phạm hành chính tàng trữ trái phép chất ma túy, L tự giác giao nộp 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy màu trắng, có khối lượng 0,03 gam. Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn L, Hoàng Văn T khai

về nguồn gốc gói Heroine là do mua của Phùng Văn N, sinh năm: 1974, trú tại bản E, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng. Căn cứ lời khai của L và T phù hợp với các tài liệu đã thu thập được nên Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người và khám xét khẩn cấp đối với Phùng Văn N về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình khám xét thu giữ của Phùng Văn N 01 gói Heroine có khối lượng 0,05 gam và số tiền 749.000đồng.

Tại Cơ quan điều tra Phùng Văn N, Nông Văn L, Hoàng Văn T khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 05/6/2018, Phùng Văn N đi từ nhà lên bản N, xã P với mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Tại bản N, N gặp và mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch 08 gói Heroine với giá 450.000 đồng. Mua được Heroine, N mang về nhà cất giấu ở bàn để tivi không cho ai biết, khoảng 19 giờ cùng ngày N lấy 01 gói Heroine ra sử dụng hết. Đến 11 giờ ngày 06/6/2018, N đang ở nhà thì có Nông Văn L đến chơi, một lúc sau có một người đàn ông không rõ lai lịch đến nhà N hỏi mua Heroine. N đồng ý bán cho người đàn ông đó 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Lúc này, L cũng hỏi mua Heroine của N, N tiếp tục bán cho L 01 gói Heroine lấy số tiền 100.000 đồng. L xin N một tờ giấy bạc để sử dụng Heroine tại nhà N, N đồng ý. Sử dụng xong Heroine, L và người đàn ông đi về, N lấy 01 gói Heroine ra sử dụng hết. Khoảng 09 giờ ngày 07/6/2018, N lấy 03 gói Heroine trộn thành 01 gói để sử dụng, khi N đang sử dụng Heroine thì có Nông Văn L, Hoàng Văn T cùng đến nhà N. T hỏi mua Heroine và đưa cho N số tiền 200.000đồng (*đây là số tiền L, T góp với nhau từ trước và N không biết*), N nhận tiền rồi cầu 01 cục Heroine tương ứng với số tiền 200.000 đồng từ gói Heroine đang sử dụng để bán cho T. T nhận gói Heroine và đưa cho L, L cầu một ít Heroine chia cho T cùng sử dụng tại nhà N, số Heroine còn lại L gói bằng mảnh giấy màu trắng mục đích mang về nhà để sử dụng sau. Sử dụng xong Heroine, T đưa thêm cho N số tiền 49.000đồng để mua Heroine. N lại cầu một ít Heroine tương ứng với số tiền 49.000 đồng bán cho T. Mua được Heroine, T và L tiếp tục sử dụng trong nhà N. Quá trình T, L sử dụng Heroine trong nhà N, N đều biết và để mặc cho T và L sử dụng. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày tại bản S, xã M, huyện T, Nông Văn L và Hoàng Văn T bị Công an huyện Than Uyên bắt quả tang về hành vi vi phạm hành chính tàng trữ trái phép 0,03 gam Heroine. Ngay sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành giữ, khám xét khẩn cấp đối với Phùng Văn N, thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,05 gam và số tiền 749.000đ (N khai trong đó có 449.000đ là tiền bán trái phép Heroine mà có).

Tại bản kết luận giám định số: 267 ngày 13/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “*Mẫu chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Nông Văn L cùng đồng phạm gửi giám định là ma túy, loại: Heroine có khối lượng 0,03gam; Mẫu chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Phùng Văn N gửi giám định là ma túy, loại: Heroine có khối lượng 0,05gam*”.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo Phùng Văn N 07 (bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và áp dụng điểm b khoản 2 Điều 256; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 /BLHS 2015, xử phạt bị cáo Phùng Văn N 07 (Bảy) năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng Điều 55/BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phùng Văn N phải chấp hành chung cho cả hai tội là 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Đến ngày 12 tháng 11 năm 2018 bị cáo Phùng Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận đơn kháng cáo về hình thức; áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về nội dung kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phùng Văn N một lần nữa đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa có đủ cơ sở để xác định: Ngày 05/6/2018, bị cáo Phùng Văn N có mua của một người phụ nữ dân tộc Mông (không rõ tên, địa chỉ) 08 gói Heroine với giá 450.000đ, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Trong các ngày 06, 07/6/2018, tại nơi ở thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn T, Nông Văn L thu lời bất chính tổng số tiền 349.000đồng. Sau khi bán trái phép chất ma túy, bị cáo Phùng Văn N đã 03 lần thực hiện hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó 02 lần để mặc cho L, T sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của bị cáo và 01 lần cho Nông Văn L mượn nơi ở để sử dụng trái phép chất ma túy. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để quyết định tội danh và áp dụng điều luật đối với bị cáo là có căn cứ và đúng quy định.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình vào ngày 6/6/2018. Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, anh trai bị cáo là Phùng Văn Ng là liệt sỹ là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm Hội đồng

xét xử thấy không xuất hiện tình tiết giảm nhẹ mới nào, hơn nữa bản thân bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy. Vì vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/ 2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phùng Văn N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 361 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Văn N và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 54/2018/HSST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, như sau:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo Phùng Văn N 07 (bảy) năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 256; điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/BLHS, Xử phạt bị cáo Phùng Văn N 07 (bảy) năm tù, về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng Điều 55/BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phùng Văn N phải chấp hành chung cho cả hai tội là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2018.

2. Án phí: Căn cứ Điều 135/BLTTHS; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, Bị cáo Phùng Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 17/01/2019).

Nơi nhận

- VKSND tỉnh (p7);
- TAND huyện Than Uyên;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Công an huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS huyện Than Uyên;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Liễu

